

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 01 - 2022.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Văn Lợi**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Vương Thị Dung**.

2. Ông **Hoàng Luật**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Thành Trung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Thành** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th** – sinh năm: 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 03, khu 1, ấp CV, xã PT, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Tổ 10, ấp C, xã PT, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh **Trịnh Công Ph** – sinh năm: 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 03, khu 1, ấp CV, xã PT, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Thôn LX, xã CP, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

(chị Th có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Ph vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Trịnh Công Ph** tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018 và được Ủy ban nhân dân xã PT cấp Giấy chứng nhận

kết hôn vào ngày 27/3/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng nhau tại địa chỉ: Tổ 10, ấp Ch, xã PT, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Ph thường xuyên ghen tuông vô cớ, kiếm chuyện, chửi bới, xúc phạm, đánh đập chị. Sự việc chị bị anh Ph đánh đập đã được chị báo lên Công an xã PT giải quyết. Sau khi đánh đập chị thì anh Ph lại quay lại xin lỗi làm hòa. Vì con cái nên chị đã cố gắng chịu đựng nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Do đó trong cuộc sống chung không hạnh phúc và từ tháng 4/2021 vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trịnh Công Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph có 02 con chung:

- Trịnh Phương Ng – sinh ngày: 19/7/2019.
- Trịnh Đức Đ – sinh ngày: 13/8/2020.

Từ khi chị và anh Ph ly thân nhau đến nay, các con chung sống cùng chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang lao động tự do, thu nhập mỗi tháng khoảng 8.000.000đ, đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với anh Trịnh Công Ph: Mặc dù khi thụ lý và tiến hành các hoạt động tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập anh Ph đến Tòa án làm việc nhưng anh Ph không đến Tòa án để thể hiện nguyện vọng của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th đã giao nộp những tài liệu, chứng cứ sau: CMND, Sổ hộ khẩu của chị Th (bản sao); CMND của anh Ph (photo); Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh của con chung (bản sao); Bản tự khai ngày 24/5/2021 của chị Th (bản chính); Đơn yêu cầu thu thập chứng cứ ngày 21/6/2021 của chị Th (bản chính); Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 02/11/2021 của chị Th (bản chính). Bị đơn anh Trịnh Công Ph giao nộp tài liệu, chứng cứ sau: Đơn cung cấp địa chỉ mới ngày 24/11/2021 của anh Ph (bản chính). Để giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập những tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 21/6/2021 đối với chị Nguyễn Thị Th; Biên bản xác minh đối với bà Nguyễn Thị C; Biên bản xác minh đối với ông Nguyễn Xuân T; Đơn trình báo ngày 01/5/2021 của chị Nguyễn Thị Th (bản sao y); Biên bản ghi lời khai ngày 01/5/2021 của Công an xã PT, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai đối với chị Nguyễn Thị Th (bản sao y).

Các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã được Tòa án ra thông báo cho các bên đương sự biết đồng thời tiến hành mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho những người vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét vợ chồng chị Th và anh Ph đã xảy ra mâu thuẫn, không hòa giải đoàn tụ được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Th, cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Trịnh Công Ph.

+ Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung là Trịnh Phương Ng – sinh ngày: 19/7/2019 và Trịnh Đức Đ – sinh ngày: 13/8/2020 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Trịnh Công Ph không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Đề nghị buộc chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ án phí DSST về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về việc nuôi dưỡng con đối với bị đơn anh Trịnh Công Ph. Tại thời điểm thụ lý vụ án, anh Ph đang cư trú tại huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

[1.2]. Chị Nguyễn Thị Th và anh Trịnh Công Ph là các đương sự trong vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ph vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Chị Th và anh Ph kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT vào ngày 27/3/2019. Nay chị Th yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Ph thì căn cứ vào các Điều 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Ph tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã PT vào ngày 27/3/2019. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Th trình bày chị yêu cầu ly hôn vì anh Ph thường xuyên ghen tuông vô cớ, kiểm chuyện, chửi bới, xúc phạm, đánh đập chị.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập anh Ph đến Tòa án để hòa giải nhưng anh Ph không đến để trình bày ý kiến. Điều này thể hiện ý chí của anh Ph không muốn hàn gắn, đoàn tụ. Đồng thời qua xác minh tại địa phương thể hiện đời sống chung của vợ chồng anh chị không hạnh phúc, đã sống ly thân nhau và vào ngày 01/5/2021 chị Th trình báo đến Công an xã PT về việc bị anh Ph đánh đập (bút lục 28, 44,45,46,47).

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy để chị Th có điều kiện ổn định cuộc sống của mình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th là cho chị được ly hôn với anh Ph là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[3.2]. Về con chung: Chị Th và anh Ph có 02 con chung là:

- Trịnh Phương Ng – sinh ngày: 19/7/2019.
- Trịnh Đức Đ – sinh ngày: 13/8/2020.

Chị Th yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Xét thấy, chị Th có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hơn nữa, bản thân các con chung đều dưới 36 tháng tuổi và từ khi thụ lý vụ án đến nay, anh Ph không đến Tòa án để trình bày ý kiến về vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử quyết định giao cả 02 con chung cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu.

Khi nào có tranh chấp về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3.3]. Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Hiện nay vắng mặt anh Ph nên chưa điều tra, làm rõ được, vì vậy sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi phát sinh tranh chấp.

[3.4]. Về nợ chung: Chị Th kê khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Hiện nay vắng mặt anh Ph nên chưa điều tra, làm rõ được, vì vậy sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi phát sinh tranh chấp.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội thì chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn.

[5]. Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.
Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Trịnh Công Ph.

2. Về con chung: Chị Th và anh Ph có 02 con chung là:

- Trịnh Phương Ng – sinh ngày: 19/7/2019.
- Trịnh Đức Đ – sinh ngày: 13/8/2020.

Giao cả 02 con chung cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Trịnh Công Ph không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Ph có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Khi nào có tranh chấp về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi phát sinh tranh chấp.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0005923 ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Th và anh Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Ủy ban nhân dân xã PT: Để ghi vào sổ hộ tịch (Giấy CNKH số 26, cấp ngày 27/3/2019);
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Lợi